NAME: ..... UNIT 11 – VOCABULARY TEST

	Việc áp dụng, ứng dụng		Trách nhiệm, sự chịu trách nhiệm
	Có lợi		Người ủng hộ.
	Bất lợi		Có ba chiều
	Sự tham gia		Máy in 3D
	Trụ cột gia đình		Thiết kế 3D
	Gánh nặng		Nhôm
	Vì vậy		Bìa cứng, các tông
	Hài lòng		Đồng
	Bao phủ, đề cập		Sắt
	Mạnh mẽ, trầm trọng		Kim loại
	Đánh giá		Nhựa
	Người đánh giá		Thép
	Bên ngoài		Cao su
	Bên trong, nội tại		Máy bay
	Tạo điều kiện thuận lợi, điều phối		Máy quay phim xách tay
	Người điều phối		Máy tính để bàn
	(thuộc về) tài chính		Máy tính bảng
	Diễn đàn		Biểu đồ
	Thực hành, thực tế, ngay tại chỗ		Thiết bị kỹ thuật số
	Có xu hướng cá nhân		Sách giáo khoa kĩ thuật số
	Nghỉ phép		Máy đọc sách điện tử
	Do nam giới áp đảo		Thiết bị điện tử
	Đường tàu		Dây điện
	Cuộc sống thực, thực tại, thực tế		Đầu ngón tay
	Phản ứng nhanh nhạy		Tờ rơi, tờ quảng cáo

LIVEWORKSHEETS

	Vai trò		ảnh chân dung tự chụp
	Mảng, lĩnh vực		Đồng hồ thông minh
	Tính		Phần mềm
	Độc nhất		Máy nghe nhạc cầm tay
	Biến đổi theo nhu cầu		Robot hụt bụi tự động
	Ảo		Màn hình cảm ứng
	Tầm nhìn, sự hình dung, tưởng tượng		Hội thảo trực tuyến
	Chứng kiến		Bàn phím cứng không dây
	Trước, sớm hơn, tiến bộ hơn.		Kỹ thật số
	Thuộc về cách cư xử		Nhẹ cân
	Từ thiện, nhân đức		Di động, có thể mang theo
	Khái niệm		Có phong cách
	Sự phát triển		Không dây, vô tuyến
	Đột ngột, một cách nhanh chóng		Thu thập, lắp ráp
	Sự nhiệt tình, hăng hái		Dẫn (điện, nhiệt)
	Sự tham gia, sự bao hàm		Tương tác
	Của cha, thuộc về cha		Tìm đường, định vị
	Sự tham gia, sự tham dự		Quét
	Uy tín, có thanh thế		Hút
	Sự cung cấp		Bị hỏng, ngừng hoạt động
	Thuộc về tâm lý, tâm lý học		

TOTAL: …….. / 91

LIVEWORKSHEETS